

Hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử

PHAN HUY ĐƯỜNG*

Tóm tắt

Thương mại điện tử (TMĐT) đã trở thành một xu thế tất yếu, khách quan, không thể đảo ngược trên toàn thế giới. Dưới góc độ quản lý tài chính, sự phát triển TMĐT mở ra không gian rộng lớn góp phần tăng thu thuế hoạt động kinh doanh thương mại, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với công tác quản lý thu thuế bởi sự thu hẹp thương mại truyền thống, thay đổi đối tượng nộp thuế, cách thức tính thuế, phương thức thu thuế... Trên cơ sở phân tích thực trạng thu thuế TMĐT ở Việt Nam thời gian qua, bài viết đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện hơn công tác quản lý thuế nhằm tăng thu thuế từ hoạt động TMĐT thời gian tới.

Từ khóa: thương mại điện tử, kinh doanh, quản lý thuế

Summary

E-commerce has become an inevitable, objective, irreversible trend worldwide. From the perspective of financial management, the development of e-commerce opens an extensive space to contribute to increasing tax collection from commercial business activities, but, at the same time, it poses many challenges to tax management due to the narrowing of traditional trade, changes in taxpayers, tax calculation methods, tax collection methods, etc. Based on the analysis of the current situation of e-commerce tax collection in Vietnam in recent times, the article proposes several solutions to contribute to improving tax management to increase tax collection from e-commerce activities in the coming time.

Keywords: e-commerce, business, tax management

ĐẶT VẤN ĐỀ

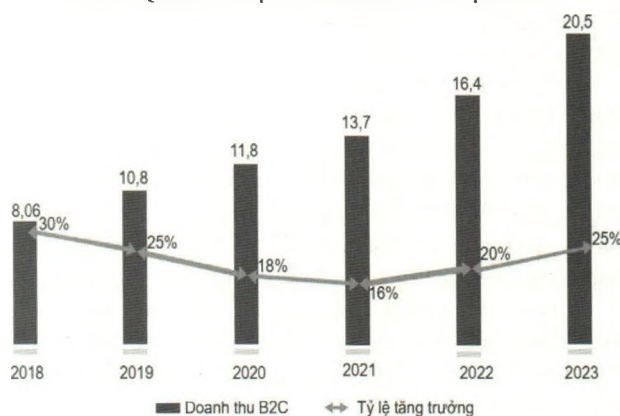
Trong những năm qua, hoạt động TMĐT tại Việt Nam liên tục tăng trưởng, đứng đầu khu vực Đông Nam Á. Trước sự phát triển đó, các quy định pháp luật về thuế cũng đã được điều chỉnh và khá bao quát đối với lĩnh vực TMĐT, thất thu thuế đã phần nào được hạn chế. Tuy nhiên, vấn đề quản lý thu thuế đối với TMĐT vẫn luôn là vấn đề nóng, là thách thức đối với cơ quan quản lý. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu để có những giải pháp quản lý hiệu quả thu thuế cho ngân sách nhà nước.

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TMĐT Ở VIỆT NAM

Tại Việt Nam, internet chính thức xuất hiện vào năm 1997 và đến năm 2003 thì TMĐT bắt đầu được biết đến. Trong 5 năm qua, TMĐT ở Việt Nam tăng trưởng ổn định với tốc độ trung bình hàng năm từ 16%-30% (Hình) và chưa có dấu hiệu chững lại. Theo Bộ Công Thương, TMĐT Việt Nam năm 2023 phát triển nhanh, lọt top đầu thế giới với quy mô đạt 20,5 tỷ USD và mức độ tăng trưởng đạt 25% so với năm 2022 với 61 triệu người tham gia mua sắm trực tuyến (Bảng 1), bất chấp những khó khăn của nền kinh tế.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng doanh thu của 5 sàn TMĐT lớn nhất Việt Nam gồm: Shopee, Lazada, Tiki, Sendo, Tiktokshop ước đạt 156.000 tỷ đồng, tăng 78% so với cùng kỳ năm 2023, vượt xa so với con số dự báo 35% (Nguyễn Linh, 2024). Theo dự báo, thời gian tới, Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục giữ vị trí đứng đầu khu vực Đông Nam Á về phát triển TMĐT. Mạng xã hội sẽ dần trở thành kênh bán hàng chính, trí tuệ nhân tạo mà công nghệ máy học (machine learning) đóng vai trò ngày càng lớn trong TMĐT, trải nghiệm mua

HÌNH: QUY MÔ THỊ TRƯỜNG TMĐT Ở VIỆT NAM



* GS., Trường Đại học Thành Đông

Ngày nhận bài: 20/7/2024; Ngày phản biện: 15/9/2024; Ngày duyệt đăng: 04/10/2024

BẢNG 1: MỘT SỐ KẾT QUẢ TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG TMĐT Ở VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2015-2023

	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh số (tỷ USD)	8,06	10,08	11,8	13,7	16,4	20,5
Tốc độ (%)	30	25	18	16	20	25
Tỷ lệ/Doanh số bán lẻ (%)	4,2	4,9	5,2	6,5	7,5	8
Số lượng người mua sắm trực tuyến (triệu người)	39,9	44,8	49,3	54,3	57	61
Tỷ lệ người dân sử dụng internet (%)	60	66	70	73	73,2	78,6
Giá trị mua sắm trực tuyến/người ước tính (USD)	202	225	240	251	288	336

Nguồn: Bộ Công Thương

sắm thực tế ảo, mua trước trả sau và TMĐT xuyên biên giới là những xu hướng phát triển của TMĐT.

Có thể nói, TMĐT phát triển nhanh và mạnh đã đóng góp rất tích cực cho việc phát triển mô hình thương mại khá hiện đại trong những năm qua, đặc biệt trong giai đoạn dịch Covid-19 khi giãn cách xã hội và giảm sự tiếp xúc giữa các đối tượng. Đây là phương thức rất hiệu quả để có thể phân phối hàng hóa, dịch vụ đến với người tiêu dùng cuối. Đồng thời, đây cũng là kênh để các doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ có thể tham gia kinh doanh, mở rộng thị trường, nâng cao thu nhập cũng như tăng sức cạnh tranh của mình trên thị trường trong và ngoài nước.

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TMĐT

Kết quả đạt được

Quản lý thuế đối với TMĐT bao gồm: quản lý thông tin người nộp thuế, quản lý căn cứ tính thuế và quản lý thu nộp thuế. Yêu cầu đặt ra là phải quản lý được người nộp thuế có hoạt động TMĐT, xác định được chính xác nghĩa vụ thuế của người nộp thuế dựa trên các căn cứ tính thuế hợp lý, đảm bảo cho cho tất cả người nộp thuế có hoạt động TMĐT nắm rõ trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế của họ, nâng cao được sự tuân thủ thuế tự nguyện, giảm thiểu được các hành vi không tuân thủ thuế của người nộp thuế, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước theo đúng quy định từ hoạt động TMĐT.

Trong thời gian qua, ngành thuế đã tiếp cận hoạt động TMĐT theo các nền tảng có hoạt động TMĐT để áp dụng các biện pháp quản lý thuế phù hợp bao gồm 8 nhóm nền tảng: nền tảng sàn giao dịch TMĐT; website/ ứng dụng TMĐT; nền tảng mạng xã hội; nền tảng giao thông, vận tải, giao nhận; nền tảng đại lý; nền tảng thuê bao; nền tảng quảng cáo và nền tảng kho ứng dụng.

Ngoài ra, ngành thuế cũng phân loại người nộp thuế tham gia hoạt động TMĐT theo 2 nhóm chính: (i) Cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong nước (bao gồm: chủ sở hữu nền tảng có hoạt động TMĐT, tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong nước thông qua sàn giao dịch TMĐT, mạng xã hội và các nền tảng khác); (ii) Cung cấp hàng hóa, dịch vụ xuyên

biên giới (bao gồm: nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số với tổ chức, cá nhân ở Việt Nam; tổ chức, cá nhân Việt Nam có thu nhập từ hoạt động đăng tải sản phẩm, nội dung thông tin số trên các nền tảng nước ngoài; tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ xuyên biên giới thông qua sàn giao dịch TMĐT và các nền tảng khác). Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định rõ, đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, thì nhà cung cấp ở nước ngoài có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Mặt khác, có sự phối hợp chia sẻ dữ liệu từ Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông và Ngân hàng Nhà nước với Tổng cục Thuế, việc triển khai Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài và những biện pháp, giải pháp quyết liệt của cơ quan thuế. Ngành thuế đã đẩy mạnh chuyển đổi số nội ngành, áp dụng biện pháp quản lý thuế theo các nhóm nền tảng, chia nhóm người nộp thuế cung cấp hàng hóa dịch vụ trong nước và nhóm cung cấp dịch vụ xuyên biên giới để quản lý; chú trọng và tăng cường thanh - kiểm tra thuế đối với người nộp thuế có hoạt động trong lĩnh vực TMĐT ...

Bên cạnh đó, Tổng cục Thuế đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ hướng dẫn người nộp thuế tham gia hoạt động kinh doanh TMĐT thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định pháp luật. Ngoài ra, Tổng cục Thuế cũng đã phối hợp với các sàn trong nước, các nền tảng TMĐT nước ngoài tuyên truyền về nghĩa vụ thuế của các tổ chức, các nhân kinh doanh trên các nền tảng.

Mặt khác, ngành Thuế cũng đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ thuế điện tử để hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế ở mức 4.0, bảo đảm người nộp thuế có thể thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, cung cấp thông tin hoàn toàn theo hình thức điện tử. Để đồng bộ cơ sở dữ liệu quản lý, Bộ Tài chính đã ban hành và đang tích cực sửa đổi, bổ sung Thông tư số 105/2020/TT-BTC, ngày 03/12/2020 hướng dẫn về đăng ký thuế. Đây là các văn bản quan trọng quy định và hướng dẫn việc thực hiện chuyển đổi sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế. Gần đây nhất, ngày 09/7/2024, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 46/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2021/TT-BTC về hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Nhờ đó, theo số liệu thống kê của Tổng cục Thuế, số thu thuế từ hoạt động TMĐT đều tăng hàng năm. Năm 2020 giảm xuống do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, nhưng sau đó tiếp tục tăng ở năm 2021 lên 1,591 nghìn tỷ đồng và lập kỷ lục tăng ở năm 2022 với 83 nghìn tỷ đồng. Năm 2023, số thu thuế từ hoạt động TMĐT tiếp tục cải thiện, đạt mức 97.000 tỷ đồng với tốc độ tăng 16,87% so với số thu năm 2023 (Bảng 2). Sự gia tăng mạnh mẽ này không chỉ đến từ

các doanh nghiệp trong nước, mà còn từ các nền tảng quốc tế, như: Google, Facebook, Amazon...

Một số khó khăn, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, có thể nhận thấy, số thu thuế TMĐT vẫn còn thấp, tỷ lệ tăng trưởng thu thuế 16,87% năm 2023 còn thấp hơn khá nhiều so với tỷ lệ tăng trưởng 25% của doanh số TMĐT.

Thất thu thuế từ hoạt động TMĐT còn khá lớn. Tình trạng trốn thuế khá phổ biến, với nhiều hình thức, thủ đoạn khác nhau. Do đặc thù của TMĐT nên nhiều tổ chức, cá nhân sử dụng các thủ đoạn, như: bán hàng không xuất hóa đơn, không kê khai doanh thu tính thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp..., nên không có cơ sở để xác định thuế; sử dụng nhiều tài khoản, chia nhỏ gói hàng gây khó cho công tác kiểm soát thuế.

Nguyên nhân là do, trong quá trình triển khai công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT đã xuất hiện một số khó khăn, bất cập. Cụ thể, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Bộ Công Thương chưa thực hiện được, do hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương (mà cụ thể là Cục TMĐT và Kinh tế số) chưa có công cụ kết xuất thông tin về các thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website, ứng dụng TMĐT theo từng tiêu chí cụ thể. Việc thu thập thông tin về các cá nhân có phát sinh doanh thu từ quảng cáo trên dịch vụ nội dung thông tin số trên các nền tảng xuyên biên giới, hệ thống scannet của Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu quả chưa cao, chưa có công cụ rà quét chuyên nghiệp. Việc thu thập thông tin của các cá nhân kinh doanh TMĐT qua các doanh nghiệp quảng cáo xuyên biên giới cũng gặp nhiều khó khăn do chính sách bảo mật thông tin của khách hàng. Để có chế tài đối với người nộp thuế chây ỳ, không hợp tác trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế, Tổng cục Thuế đã có đề xuất với Bộ Thông tin và Truyền thông có chế tài đối với những tài khoản của tổ chức, cá nhân không tuân thủ nghĩa vụ thuế tại Việt Nam. Tuy nhiên, để làm được việc này, ngành Thuế phải có văn bản xác nhận chính thức các đối tượng có vi phạm pháp luật thuế cần phải áp dụng chế tài theo quy định, còn nêu chỉ đang trong quá trình rà soát, thì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện.

Ngày 21/6/2024, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 2535/TCT-TTKT về tăng cường phối hợp trong công tác quản lý thuế; trong đó có nêu rõ trách nhiệm của các ngân hàng trong việc cung cấp thông tin giao dịch qua tài khoản, số dư tài khoản, số liệu giao dịch cũng như trách nhiệm trong việc kê khai, khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp và theo dõi số tiền chuyên cho nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú ở Việt Nam có hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số với tổ chức cá nhân ở Việt Nam. Ngay sau đó, Cục Thuế doanh nghiệp lớn (Tổng cục Thuế) đã tổ chức họp 12 ngân hàng thương mại lớn do Cục này quản lý thuế, qua trao đổi nội dung triển khai về kê khai, khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp và theo dõi số tiền chuyên cho các nhà cung cấp không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt

BẢNG 2: THU THUẾ TỪ HOẠT ĐỘNG TMĐT

	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh số TMĐT (tỷ USD)	11,5	13,2	16	20	25
Tốc độ tăng doanh số TMĐT (%)	32	15	20	25	25
Thu thuế từ TMĐT (tỷ đồng)	1.167	1.143	1.591	83.000	97.000
Tốc độ tăng thu thuế từ TMĐT (%)	52	-21	39	5.117	16,87

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Tổng cục Thuế

động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số với tổ chức, cá nhân ở Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC. Các ngân hàng phản ánh rằng, việc kê khai, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp nước ngoài không đăng ký là một nội dung rất khó triển khai vì còn gặp vướng mắc trong chính sách (tỷ giá áp dụng thanh toán cho nhà cung cấp nước ngoài bằng ngoại tệ; thuế suất áp dụng đối với hàng hóa và dịch vụ; chế tài khi ngân hàng khấu trừ chưa đủ nghĩa vụ của nhà cung cấp nước ngoài) cần được Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế hướng dẫn thực hiện đồng bộ, thống nhất và cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT nói chung và xuyên biên giới nói riêng.

Mặt khác, công tác quản lý thuế còn chưa bắt kịp đà phát triển mạnh mẽ, đa dạng và phức tạp của TMĐT, chưa có phương pháp và quy trình riêng thực sự phù hợp để nhận diện chính xác, bản chất giao dịch TMĐT, xác định đúng - đủ cơ sở tính thuế và nhận diện những hành vi gian lận của người nộp thuế. Cho đến thời điểm hiện tại, việc kiểm soát hiệu quả đối với các hình thức hoạt động TMĐT, như: quảng cáo và bán hàng qua các thiết bị cầm tay, giao dịch qua hệ thống 2 đầu P2P (giữa khách hàng với khách hàng), các phần mềm nói chuyện qua mạng, như: Zalo, Skype..., vẫn chưa thực hiện được. Trong khi đó, công tác thanh, kiểm tra thuế còn nhiều lúng túng, bất cập.

Đặc biệt, luật pháp về quản lý thu thuế TMĐT chưa đồng bộ, còn thiếu rõ ràng. Với sự phát triển nhanh chóng và thay đổi liên tục của TMĐT, nên một số quy định hiện không phù hợp, thậm chí gây khó khăn cho các sàn giao dịch TMĐT, các ngân hàng thương mại... Một số quy định chưa chặt chẽ vì dựa vào ý thức của đối tượng thực hiện, nên tính khả thi không cao.

Ngoài ra, những nỗ lực tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế của cơ quan thuế chưa thực sự hiệu quả, chưa đến được với nhiều người nộp thuế có hoạt động TMĐT.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT một cách hiệu quả, bảo đảm huy động tích cực các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, cần chú trọng thực hiện những giải pháp sau:

Một là, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện luật pháp về TMĐT và thuế hoạt động TMĐT, nhằm bao quát toàn bộ các hoạt động TMĐT, đồng

thời tạo điều kiện thuận lợi trong việc kê khai, nộp thuế, sử dụng hóa đơn điện tử đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh TMĐT, livestream bán hàng, kinh doanh trên nền tảng số, thông qua các hình thức, như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, truyền hình...); tổ chức hội nghị tập huấn chính sách thuế, tổ chức đối thoại trực tiếp với người nộp thuế; bố trí nhân sự, thiết lập số điện thoại, email riêng để tiếp nhận vướng mắc, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định, qua đó nâng cao hiểu biết, nhận thức và tính tự giác trong việc chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế.

Ba là, chú trọng rà soát, thường xuyên cập nhật, làm giàu cơ sở dữ liệu về TMĐT để có đủ thông tin đầu vào phục vụ công tác quản lý thuế, thông qua:

- Rà soát, xác định các sản giao dịch TMĐT thuộc diện cung cấp thông tin cho cơ quan thuế trên cơ sở thông tin quản lý thuế thực tế, thông tin cung cấp từ các sở công thương, và dữ liệu khai thác trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, từ đó đơn đốc sản cung cấp thông tin theo quy định.

- Rà soát chất lượng thông tin do các sản giao dịch TMĐT đã cung cấp đảm bảo thông tin được cung cấp đúng, đủ, sát với thực tế phát sinh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương rà soát, xác định các cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn có hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số đảm bảo quản lý đầy đủ đối tượng.

- Duy trì kênh trao đổi thông tin thường xuyên với sở công thương để trao đổi thông tin về các tổ chức là chủ sở hữu sản giao dịch TMĐT trên địa bàn các tỉnh, thành phố.

- Phối hợp trao đổi thông tin thường xuyên với các ngân hàng thương mại, các công ty tài chính, các công ty cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán để nghị cung cấp thông tin giao dịch của các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT trong nước và xuyên biên giới, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân trong nước nhận thu nhập từ các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Bốn là, tích cực khai thác cơ sở dữ liệu về TMĐT đã được Tổng cục Thuế vận hành và phân quyền cho

các địa phương từ các nguồn dữ liệu: thông tin do sản TMĐT cung cấp, thông tin thu thập được qua công tác thanh tra kiểm tra, thông tin thu thập từ nguồn Internet phục vụ công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT.

Năm là, phân công bộ phận, công chức phân nhóm đối tượng theo yêu cầu quản lý để đưa vào danh sách rà soát; làm đầy thêm dữ liệu đối với danh sách cần rà soát.

Thực hiện thông báo đến các tổ chức, cá nhân trong danh sách rà soát về việc thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế theo quy định đối với hoạt động kinh doanh TMĐT; ưu tiên việc hỗ trợ, hướng dẫn để tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT tự thực hiện các nghĩa vụ thuế; rà soát, đối chiếu nguồn cơ sở dữ liệu với tình hình khai thuế, nộp thuế của tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT để xác định các trường hợp chưa khai thuế hoặc khai thuế chưa đầy đủ để thực hiện truy thu, xử phạt theo đúng quy trình và quy định của Luật Quản lý thuế.

Sáu là, tăng cường kiểm soát hóa đơn điện tử trong quản lý thuế, chỉ đạo các phòng, chi cục thuế và các bộ phận liên quan yêu cầu các cơ sở kinh doanh thực hiện nghiêm việc xuất hóa đơn điện tử, đảm bảo 100% giao dịch, bao gồm cả các giao dịch TMĐT được ghi nhận và xuất đầy đủ hóa đơn điện tử; từng bước kiểm soát chặt chẽ hóa đơn đầu vào đảm bảo việc kê khai, nộp thuế đúng quy định pháp luật, từ khâu sản xuất đến lưu thông, từ khâu nhập khẩu đến bán hàng.

Bảy là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số (chủ sở hữu sản giao dịch TMĐT, đơn vị vận chuyển, trung gian thanh toán, đại lý của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, đơn vị truyền thông quảng cáo...) ngay từ khâu lập kế hoạch kiểm tra đến triển khai thực hiện công tác kiểm tra, qua đó, thu thập thông tin của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sản giao dịch TMĐT phục vụ công tác quản lý thuế.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh việc giám sát tuân thủ đối với các tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, nhận hoa hồng từ việc quảng cáo trong hoạt động livestream bán hàng, trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế, thì lập danh sách và phối hợp với các ban, ngành địa phương thực hiện việc kiểm tra tại địa bàn để xử lý theo pháp luật thuế và các pháp luật chuyên ngành, hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan công an, nếu xác định đây là hành vi trốn thuế. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công Thương (2023), *Sách trắng TMĐT Việt Nam 2023*.
2. Hồ Ngọc Tú (2021), Chính sách thuế trong TMĐT, *Tạp chí Kinh tế tài chính Việt Nam*, số 6/2021.
3. Nguyễn Linh (2024), *Doanh thu 5 “ông lớn” TMĐT tại Việt Nam nửa đầu năm 2024 ra sao?*, truy cập từ <https://baodautu.vn/doanh-thu-5-ong-lon-thuong-mai-dien-tu-tai-viet-nam-nua-dau-nam-2024-ra-sao-d220142.html>.
4. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 30/5/2023 về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ phát triển TMĐT, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ*.
5. Tổng cục Thuế (2020-2024), *Tình hình công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT tại Việt Nam từ năm 2019 đến năm 2023*.